

Số: 29/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2026/HNGĐ-TLST ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm Đồng Danh, xã Yên Trạch, tỉnh Thái Nguyên

Số CCCD: 019185010589

Bị đơn: Anh Hoàng Xuân L1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, tỉnh Thái Nguyên

Số CCCD: 019083004664

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị L và anh Hoàng Xuân L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị L và anh Hoàng Xuân L1 nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung: Con Hoàng Sinh T sinh ngày 12/06/2007 và Hoàng Sinh T1, sinh ngày 01/10/2010. Con chung Hoàng Sinh T đã trưởng thành, có khả năng tự nuôi dưỡng bản thân nên không yêu

cầu giải quyết. Chị L và anh L1 thống nhất thoả thuận giao chị Lưu Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Sinh T1 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Vợ chồng tự thoả thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh L1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị L và anh L1 tự thoả thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ: Chị L và anh L1 xác định không có công nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lưu Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000241 ngày 16/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thái Nguyên. Hoàn trả cho chị Lưu Thị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 4 - Thái Nguyên;
- UBND xã Trung Hội;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thu Vân